

Số: 405/2023/QĐST-HNGĐ

H, ngày 16 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 943/2022/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1995;

Đăng ký HKTT và chỗ ở : Thôn Yên Trường 2, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

-Bi đơn: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 1988;

Đăng ký HKTT và chỗ ở: ngõ 147 Vạn Phúc, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 88 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Nguyễn Thị O và anh Đỗ Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Đỗ Xuân T chung sống với nhau từ năm 2021 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội ngày 01/12/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: Số nhà 14, ngõ 147 Vạn Phúc, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu hòa thuận đến tháng 1 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2022. Nay chị O, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung:** Chị O, anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung nhưng chưa đi đăng ký khai sinh cho cháu mà mới dự định đặt tên con theo giấy chứng sinh là Nguyễn Thành N (nam), sinh ngày 14 tháng 7 năm 2022. Hiện nay cháu Nam đang sống cùng chị O. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị O, anh T về người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn như sau: Giao cho chị O là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thành N kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế . Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Chị O, anh T có quyền đến cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị O, anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị O, anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí ly hôn :** Chị Nguyễn Thị O tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm . Chị O đã nộp đủ án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010869 ngày 06/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Trường Yên, huyện C, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy